

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 246/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 14-4-2025
Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ;

Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hợp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim X, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ cư trú hiện nay: Số B, đường số H, khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn M, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ cư trú hiện nay: Số B, đường số H, khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim X trình bày như sau:

Bà X và ông M sống chung vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại xã K và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sống chung được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do có nhiều quan điểm

trái ngược nhau, gia đình chồng đuổi bà X ra khỏi nhà, nay bà yêu cầu ly hôn với ông M. Quá trình chung sống, có 01 (một) con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 04/12/2011, khi ly hôn bà Huỳnh Thị Kim X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ Văn P và không yêu cầu ông Võ Văn M cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Văn M trình bày ý kiến: Ông M thống nhất lời trình bày của bà X về thời gian sống chung và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian vợ chồng sống chung có cự cãi nhau trong chuyện gia đình nhưng ông không đồng ý ly hôn. Do không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến về việc nuôi con, về tài sản chung và nợ chung.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành, do bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nhưng ông M không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa:

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về giải quyết vụ án, đồng thời vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày trên đây.

Nguyên đơn bà X: Giữ yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn bà X trình bày, ngoài việc bà mâu thuẫn với ông M trong cuộc sống hôn nhân thì bà còn bị bạo lực về tình cảm.

Bị đơn ông M: Thừa nhận có mâu thuẫn, hiện không còn sống chung với bà X nhưng vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn với bà X.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán được công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về phiên toà sơ thẩm.

+ Các đương sự trong vụ án đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân, bà X và ông M chung sống có đăng ký kết hôn là đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống, bà X cho rằng có mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu xin ly hôn. Quá trình Toà án thụ lý, giải quyết vụ án, tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền cung cấp thông tin có sự việc gia đình ông M có đuổi bà X ra khỏi nhà, phù hợp với lời trình bày của

cháu P về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà X và ông M, thực tế vợ chồng không còn sống chung. Do vậy, xét thấy mặc dù ông M không đồng ý ly hôn nhưng thực tế cho thấy vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X, cho bà X được ly hôn với ông M.

+ Về con chung: Bà X và ông M có 01 (một) con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 04/12/2011, khi ly hôn bà Huỳnh Thị Kim X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Võ Văn P và không yêu cầu ông Võ Văn M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, bà X có nơi ở ổn định, thu nhập đảm bảo nuôi con, cháu P hiện đang sống với bà X được đảm bảo đầy đủ, nguyện vọng của P là sống với bà X. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà X không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà X và ông M có cùng địa chỉ cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang. Bà X khởi kiện xin ly hôn với ông M, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được và trình bày của các đương sự thể hiện: Vào khoảng năm 2011 bà X và ông M có chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang đúng quy định của Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nguyên đơn bà X trình bày: Về thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do có nhiều quan điểm trái ngược nhau, gia đình chồng đuổi ra khỏi nhà dẫn đến phát sinh mâu thuẫn với chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn, được ban ấp K cung cấp thông tin có sự việc gia đình chồng đuổi vợ chồng bà X ra khỏi nhà và Tòa án có tiến hành lấy lời khai của cháu Võ Văn P thì cháu P xác định ba mẹ có mâu thuẫn trong cuộc sống. Tại phiên tòa, ông M thừa nhận có mâu thuẫn, hiện ông M đã không

còn sống chung với bà X. Ngoài ra, bà X xác định ông M còn có hành vi bạo lực về tình cảm đối với bà nên kiên quyết ly hôn, không thể tiếp tục chung sống với ông M. Mặc dù bị đơn ông M không đồng ý ly hôn nhưng ông M không có giải pháp xây dựng gia đình hạnh phúc, bà X kiên quyết ly hôn. Do vậy, điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà X và ông M thực tế có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 8, Điều 9 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Kim X được ly hôn với ông Võ Văn M.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Trong thời kỳ hôn nhân, bà X và ông M có 01 (một) con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 04/12/2011, bà X có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung tên Võ Văn P đang do bà X trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà X. Bà X có nơi ở ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi con, đảm bảo điều kiện học tập của con chung. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu P, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 04/12/2011 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, do bà X không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim X. Bà Huỳnh Thị Kim X được ly hôn với ông Võ Văn M.

2. Về con chung:

Bà Huỳnh Thị Kim X và ông Võ Văn M có 01 (một) con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 04/12/2011.

Giao con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 04/12/2011 cho bà Huỳnh Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Kim X không yêu cầu ông Võ Văn M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Bà Huỳnh Thị Kim X cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Văn M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số **0009341** ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THA DS Châu Phú;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh